TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2025
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Trần Ngọc Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số 193/2025/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngân Thị Ng, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản Muồng, xã Châu Kim, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Số 21-2, dỉnh S Giác, làng S Hải, quận Tân Hoa, thành phố Đài Nam, Đài Loan.

Bị đơn: Anh Vi Văn S, sinh năm 1976. Địa chỉ: Bản Muồng, xã Châu Kim, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Ngân Thị Ng trình bày:

Chị Ngân Thị Ng và anh Vi Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 05/08/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Châu Kim, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01/2010.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau hạnh phúc. Đến năm 2018 vợ chồng bất đồng quan điểm sống, phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Năm 2021, chị Ng đã xuất cảnh sang Đài Loan để làm việc. Do khoảng cách địa lý xa xôi đã khiến vợ chồng không có điều

kiện để gần gũi, tình cảm ngày càng phai nhạt, không có thời gian chia sẻ với nhau, vợ chồng không còn sự tin tưởng, tôn trọng nhau. Cũng từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, gia đình hai bên cũng cố gắng hòa giải nhưng không thành.

Nay nhận thấy hôn nhân đã rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân trên thực tế không đạt được nên chị Ng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh Vi Văn S.

Về con chung: Chị Ngân Thị Ng và anh Vi Văn S có 01 con chung là cháu Vi S Hùng, sinh ngày: 08/03/2006. Hiện nay cháu Vi S Hùng đã trên 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh, có công việc riêng, có cuộc sống riêng nên chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung trong vụ án này.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngân Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ngân Thị Ng hiện nay sinh sống và làm việc ở nước ngoài nên không thể có mặt tham gia giải quyết vụ án. Chị Ng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Huyền và bà Nguyễn Thị Hồng Gấm, cùng địa chỉ: 90 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội nộp tiền tạm ứng án phí, giao nộp cái tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án.

Theo bản tự khai, bị đơn anh Vi Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Anh Vi Văn S thống nhất về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị Ngân Thị Ng trình bày. Nay chị Ngân Thị Ng yêu cầu ly hôn, anh Vi Văn S đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng 01 con chung là cháu Vi S Hùng, sinh ngày 08/03/2006 nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vi Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vi Văn S có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt do ở xa, không đi về được nên không thể tham gia phiên tòa được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngân Thị Ng hiện đang cư trú tại Đài Loan; trước khi xuất cảnh, chị Ngân Thị Ng có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An. Anh Vi Văn S có địa chỉ cư trú tại Bản Muồng, xã Châu Kim, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Vụ án Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thủ tục hòa giải: căn cứ vào khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án không thể tiến hành hòa giải được vì chị Ngân Thị Ng không yêu cầu hòa giải.

Chị Ngân Thị Ng và anh Vi Văn S vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngân Thị Ng và anh Vi Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/08/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Châu Kim, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01/2010. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng tình cảm ngày càng phai nhạt, không có thời gian chia sẻ với nhau, vợ chồng không còn sự tin tưởng, tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Hiện tại chị Ngân Thị Ng và anh Vi Văn S đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ngân Thị Ng nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho anh được ly hôn với anh Vi Văn S. Về phía anh Vi Văn S cũng đồng ý ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung. chia tài sản theo yêu cầu ly hôn của chị Ngân Thị Ng. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. Điều 3 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngân Thị Ng và anh Vi Văn S.

[3] Về con chung: Chị Ngân Thị Ng và anh Vi Văn S không có con chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngân Thị Ng và anh Vi Văn S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ngân Thị Ng và anh Vi Văn S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngân Thị Ng và anh Vi Văn S.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngân Thị Ng và anh Vi Văn S. không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

4. Về án phí: Chị Ngân Thị Ng phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013993 ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Ngân Thị Ng 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm đồng).

Anh Vi Văn S phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngân Thị Ng vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Vi Văn S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Kim;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đức Anh